

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2009/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 02 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý và sử dụng
nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)
của thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 58/2008/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 03/2007/TT-BKH ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý chương trình, dự án ODA;

Căn cứ Thông tư số 04/2007/TT-BKH ngày 30 tháng 7 năm 2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức;

Căn cứ Thông tư số 01/2008/TT-PNG ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Bộ Ngoại giao hướng dẫn trình tự, thủ tục ký kết và thực hiện điều ước quốc tế về nguồn hỗ trợ phát triển chính thức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 8605/TTr-SKHĐT ngày 23 tháng 12 năm 2008; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 3471/STP-VB ngày 05 tháng 11 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức của thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Công an thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố, Thủ trưởng các sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Tổng Giám đốc và Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước thuộc thành phố và các chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) của thành phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2009/QĐ-UBND
ngày 03 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này điều chỉnh công tác quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (gọi tắt là ODA) của thành phố Hồ Chí Minh.

2. Các chương trình, dự án ODA thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh bao gồm:

a) Các chương trình, dự án ODA do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh là cơ quan chủ quản.

b) Các chương trình, dự án ODA thành phần thuộc các chương trình, dự án ODA của các Bộ, ngành Trung ương do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh là cơ quan chủ quản.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ tổ chức, thực hiện các chương trình, dự án đầu tư sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức.

2. Tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến công tác quản lý thực hiện các chương trình, dự án đầu tư sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức.

Điều 3. Lĩnh vực ưu tiên sử dụng nguồn vốn ODA

Vốn ODA được ưu tiên sử dụng cho những chương trình, dự án thuộc các lĩnh vực:

1. Phát triển nông nghiệp và nông thôn (bao gồm nông nghiệp, thủy lợi, lâm nghiệp, thủy sản) kết hợp xóa đói, giảm nghèo.
2. Xây dựng hạ tầng kinh tế đồng bộ theo hướng hiện đại.
3. Xây dựng kết cấu hạ tầng xã hội (y tế, giáo dục đào tạo, dân số và phát triển và một số lĩnh vực khác).
4. Bảo vệ môi trường và các nguồn tài nguyên thiên nhiên.
5. Tăng cường năng lực thể chế và phát triển nguồn nhân lực; chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực nghiên cứu và triển khai.
6. Một số lĩnh vực khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Chương II

VẬN ĐỘNG VÀ XÂY DỰNG DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ODA

Điều 4. Cơ sở vận động và thu hút ODA của thành phố Hồ Chí Minh

1. Chiến lược quốc gia vay và trả nợ vay nước ngoài và Chương trình quản lý nợ trung hạn của quốc gia.
2. Định hướng thu hút và sử dụng ODA của Chính phủ.
3. Quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm của Thành phố.
4. Chương trình và kế hoạch vận động vốn ODA theo các lĩnh vực ưu tiên trên cơ sở danh mục dự án đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.
5. Các dự án cần ưu tiên thực hiện được xác định theo quy hoạch ngành, lĩnh vực trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Điều 5. Xây dựng danh mục các chương trình, dự án ODA

1. Căn cứ vào lĩnh vực ưu tiên và các nguyên tắc vận động ODA nêu tại Điều 3 và Điều 4 của Quy định này, các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố xây dựng đề cương chi tiết chương trình, dự án ưu tiên vận động và sử dụng ODA cho các thời hạn 5 năm và hàng năm theo mẫu (Phụ lục 2a, 2b, 2c của Thông tư số 04/2007/TT-BKH ngày 30 tháng 7 năm 2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư) gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố lựa chọn vào danh mục các chương trình, dự án ưu tiên vận động sử dụng ODA của thành phố. Việc lập danh mục yêu cầu tài

trợ phải tuân thủ các yêu cầu được nêu tại Mục II Phần II của Thông tư số 04/2007/TT-BKH ngày 30 tháng 7 năm 2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức.

2. Hàng năm và từng thời kỳ, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất, rà soát bổ sung hoặc cắt giảm danh mục dự án ưu tiên vận động ODA, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

3. Trên cơ sở danh mục chương trình, dự án vận động ODA được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận, trước ngày 30 tháng 6 hàng năm, các cơ quan, đơn vị xây dựng đề cương chi tiết của chương trình, dự án cần huy động ODA trình Ủy ban nhân dân thành phố và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp (theo mẫu đề cương chi tiết được ban hành kèm theo Thông tư số 04/2007/TT-BKH ngày 30 tháng 7 năm 2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

4. Trước ngày 01 tháng 8 hàng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố danh mục và đề cương chi tiết của các chương trình, dự án cần được vận động ODA để kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư đăng ký đưa vào danh mục yêu cầu tài trợ ODA.

5. Trong trường hợp nhà tài trợ chủ động đề xuất tài trợ cho chương trình, dự án không thuộc danh mục yêu cầu tài trợ ODA đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, các Sở quản lý chuyên ngành phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu về sự cần thiết, hiệu quả của việc sử dụng vốn vay đối với chương trình, dự án để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét chấp thuận; đơn vị được Ủy ban nhân dân thành phố giao nhiệm vụ làm đối tác phải xây dựng đề cương chi tiết chương trình, dự án trình Ủy ban nhân dân thành phố. Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét và gửi hồ sơ chương trình dự án tới Bộ Kế hoạch và Đầu tư để trình Thủ tướng Chính phủ cho phép bổ sung vào danh mục yêu cầu tài trợ của Chính phủ.

Điều 6. Vận động ODA

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện công tác vận động ODA. Sở Kế hoạch và Đầu tư có nhiệm vụ:

a) Chuẩn bị nội dung, tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các hội nghị vận động ODA của Thành phố. Việc tổ chức hội nghị thực hiện theo quy định tại Mục I Phần II của Thông tư số 04/2007/TT-BKH ngày 30 tháng 7 năm 2007 của Bộ Kế hoạch và

Đầu tư hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức và theo quy định hiện hành về tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế.

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc hội nghị vận động ODA, tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố gửi báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ về kết quả hội nghị, đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Bộ Ngoại giao.

c) Phối hợp với các cơ quan có liên quan làm việc với các nhà tài trợ nhằm vận động ODA cho các chương trình, dự án.

d) Là đầu mối cung cấp thông tin về danh mục chương trình, dự án vận động ODA và tình hình thực hiện ODA của Thành phố đến các Bộ, ngành Trung ương và nhà tài trợ trong quá trình vận động.

2. Các ngành, các đơn vị có chương trình, dự án đề nghị tài trợ có trách nhiệm phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư chuẩn bị nội dung của chương trình, dự án vận động tài trợ. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện việc công bố báo cáo về các kết quả hội nghị vận động ODA được nêu tại điểm b Điều này trên Trang thông tin điện tử của Thành phố.

Chương III

LẬP VĂN KIỆN VÀ THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT

CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ODA

Điều 7. Quyết định cơ quan, đơn vị lập văn kiện chương trình, dự án ODA

1. Sau khi được thông báo bằng văn bản của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về danh mục chương trình, dự án tài trợ chính thức, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở quản lý chuyên ngành đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định về chủ chương trình, dự án (gọi chung là chủ dự án) trong thời hạn 05 ngày làm việc.

Việc lựa chọn chủ dự án phải phù hợp với các điểm a, b khoản 1 Điều 10 Quy chế ban hành kèm theo Nghị định số 131/2006/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại khoản 3, khoản 4 Mục I Phần III Thông tư số 04/2007/TT-BKH.

2. a) Chủ chương trình, dự án chịu trách nhiệm phối hợp với nhà tài trợ, Sở quản lý chuyên ngành tổ chức xây dựng văn kiện chương trình, dự án ODA, bảo đảm nội dung, chất lượng và tiến độ lập văn kiện chương trình, dự án theo quy định hiện

hành; đặc biệt đối với chương trình, dự án ODA sử dụng vốn tài trợ của nhóm năm Ngân hàng (Ngân hàng phát triển Châu Á, Cơ quan phát triển Pháp, Ngân hàng hợp tác quốc tế Nhật Bản, Ngân hàng tái thiết Đức, Ngân hàng Thế giới) việc lập văn kiện chương trình, dự án còn phải tuân thủ quy định về hướng dẫn chung lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức của nhóm năm Ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 48/2008/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ.

Chủ chương trình, dự án chịu trách nhiệm đề xuất bố trí kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư.

b) Văn kiện dự án đầu tư sử dụng vốn ODA phải được xây dựng theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng và nội dung quy định tại Điều 13 Quy chế ban hành kèm theo Nghị định số 131/2006/NĐ-CP.

Nội dung và kết cấu văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng vốn ODA thực hiện theo Điều 14 Quy chế ban hành kèm theo Nghị định số 131/2006/NĐ-CP và Phụ lục 4a ban hành kèm theo Thông tư số 04/2007/TT-BKH.

Điều 8. Thẩm định các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA

1. Thẩm định dự án hỗ trợ kỹ thuật:

Các Sở quản lý chuyên ngành làm cơ quan đầu mối tổ chức thẩm định và lập báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt đối với các dự án hỗ trợ kỹ thuật thuộc lĩnh vực quản lý của các Sở, ngành. Trong trường hợp Sở quản lý chuyên ngành được Ủy ban nhân dân thành phố quyết định là chủ dự án thì Sở Kế hoạch và Đầu tư làm cơ quan đầu mối tổ chức thẩm định và lập báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Thẩm định dự án đầu tư:

Sở Kế hoạch và Đầu tư làm cơ quan đầu mối tổ chức thẩm định, lập báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đầu tư các dự án sử dụng ODA thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định tại khoản 2 Điều 19 của Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức ban hành kèm theo Nghị định số 131/2006/NĐ-CP, ngày 09 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ.

Sở Kế hoạch và Đầu tư phải lấy ý kiến của các cơ quan liên quan, lập báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt nội dung văn kiện chương

trình, dự án. Báo cáo thẩm định phải kèm theo dự thảo quyết định phê duyệt nội dung chương trình, dự án. Các cơ quan được Sở Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến thẩm định có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày làm việc.

Các cơ quan hữu quan tham gia thẩm định chịu trách nhiệm về nội dung chương trình, dự án liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung và thời hạn thẩm định dự án:

Thực hiện theo quy định tại Phần III (Chuẩn bị, thẩm định, phê duyệt nội dung chương trình, dự án ODA) của Thông tư số 04/2007/TT-BKH ngày 30 tháng 7 năm 2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức.

Điều 9. Thẩm định thiết kế cơ sở các dự án đầu tư

Thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở của các dự án đầu tư sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức được thực hiện như đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách theo quy định của Chính phủ và của Ủy ban nhân dân thành phố.

Chương IV

KÝ KẾT ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CỤ THỂ VỀ ODA

Điều 10. Đàm phán, ký kết và điều chỉnh Điều ước quốc tế

1. Chủ dự án chịu trách nhiệm phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Ngoại vụ, Sở Tư pháp và Sở quản lý chuyên ngành chuẩn bị nội dung Điều ước quốc tế về dự án ODA của Thành phố theo các quy định tại khoản 2.2 Điều 2 Phần I của Thông tư số 01/2008/TT-BNG ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Bộ Ngoại giao hướng dẫn trình tự, thủ tục ký kết và thực hiện Điều ước quốc tế về nguồn hỗ trợ phát triển chính thức; Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện các thủ tục, tham gia các đoàn đàm phán với nhà tài trợ về Điều ước quốc tế cụ thể dự án ODA của Thành phố.

2. Trong quá trình chuẩn bị nội dung văn kiện đàm phán và ký kết Điều ước quốc tế cụ thể về ODA, nếu có sự khác biệt về chính sách bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư; khác biệt về quy định trong đấu thầu thì chủ dự án có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

3. Trong quá trình thực hiện Điều ước quốc tế cụ thể về dự án ODA, nếu có những điều chỉnh, bổ sung, Chủ dự án phối hợp với các đơn vị có liên quan và nhà tài trợ chuẩn bị nội dung điều chỉnh bổ sung báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố. Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện các thủ tục có liên quan báo cáo cơ quan đề xuất (Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc Bộ Tài chính hoặc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Chương V

QUẢN LÝ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ODA

Điều 11. Hình thức quản lý, thực hiện chương trình, dự án

1. Hình thức chủ dự án thuê tổ chức tư vấn quản lý thực hiện chương trình, dự án đầu tư (Chủ nhiệm điều hành chương trình, dự án đầu tư): chủ dự án thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

2. Hình thức cơ quan chủ quản trực tiếp quản lý điều hành thực hiện chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật hoặc chủ dự án trực tiếp quản lý, điều hành chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật và không thành lập ban quản lý dự án trực thuộc đối với chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật quy mô nhỏ, đơn giản có tổng mức vốn (kể cả vốn đối ứng) dưới một tỷ đồng Việt Nam. Cơ quan chủ quản hoặc chủ dự án sử dụng bộ máy chuyên môn của mình để quản lý, điều hành thực hiện chương trình, dự án.

3. Hình thức chủ dự án trực tiếp quản lý, điều hành chương trình, dự án ODA.

Điều 12. Thành lập Ban quản lý chương trình, dự án

Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và tổ chức thực hiện của Ban quản lý chương trình, dự án ODA, trách nhiệm của chủ dự án đối với Ban quản lý chương trình, dự án ODA thực hiện theo Thông tư số 03/2007/TT-BKH ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý chương trình dự án ODA.

Điều 13. Vốn đối ứng chuẩn bị thực hiện và thực hiện chương trình, dự án

Chủ chương trình, dự án căn cứ vào kế hoạch thực hiện chương trình, dự án chịu trách nhiệm đề xuất bố trí kế hoạch vốn chuẩn bị thực hiện và thực hiện chương trình, dự án. Nội dung đề xuất căn cứ vào quy định tại Điều 26 của Nghị định số 131/2006/NĐ-CP và các quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quyết định kế hoạch vốn đối ứng thực hiện các chương trình, dự án theo Điều 26 của Nghị định số 131/2006/NĐ-CP.

Điều 14. Phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình, dự án

1. Sau khi văn kiện chương trình, dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Chủ dự án có trách nhiệm chỉ đạo Ban quản lý dự án phối hợp với nhà tài trợ rà soát, cập nhật, điều chỉnh (nếu cần thiết) kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án ODA trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Chậm nhất sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày kế hoạch tổng thể được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm gửi quyết định phê duyệt (bản gốc) cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và nhà tài trợ để làm cơ sở cho việc theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện chương trình, dự án ODA.

2. Trên cơ sở kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, Chủ dự án phê duyệt kế hoạch chi tiết thực hiện chương trình, dự án năm đầu tiên và từng năm tiếp theo.

Điều 15. Bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

1. Chủ dự án có trách nhiệm phối hợp với các quận - huyện có liên quan xây dựng kế hoạch, lập phương án tổng thể và phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của các dự án sử dụng nguồn vốn ODA theo quy định hiện hành. Nếu có vấn đề khác biệt giữa quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của nhà tài trợ và quy định hiện hành của Việt Nam thì Chủ dự án có trách nhiệm làm đầu mối phối hợp các sở - ngành tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định trước khi phê duyệt văn kiện chương trình, dự án.

Chủ dự án có trách nhiệm thông báo cho các cơ quan có liên quan và phối hợp với chính quyền địa phương phổ biến công khai đến các đối tượng chịu tác động của dự án về phương án tổng thể và phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án theo quy định.

2. Trong trường hợp Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng thuộc Ủy ban nhân dân các quận, huyện được giao trách nhiệm thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư cho dự án:

a) Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận, huyện có nhiệm vụ:

- Tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư theo quy định hiện hành.

- Thực hiện báo cáo định kỳ hàng tháng kết quả triển khai cho Ủy ban nhân dân quận - huyện và Chủ dự án.

b) Chủ dự án ODA có nhiệm vụ:

- Bàn giao đầy đủ các hồ sơ tài liệu liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng (hồ sơ thiết kế kỹ thuật, hồ sơ cắm mốc giải phóng mặt bằng, bản đồ hiện trạng vị trí...) cho Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận, huyện.

- Theo dõi và phối hợp với Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận, huyện trong việc giải quyết các vướng mắc liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và bố trí tái định cư.

- Bảo đảm đầy đủ kinh phí để chi trả kịp thời tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

3. Trong trường hợp công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng được tiến hành theo một tiểu dự án độc lập thì được thực hiện theo Quyết định số 45/2008/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về trình tự, thủ tục và nội dung lập dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

4. Trường hợp các quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng trong Điều ước quốc tế cụ thể về ODA mà Việt Nam đã ký kết có sự khác biệt với các quy định hiện hành thì áp dụng theo quy định của Điều ước quốc tế đã ký.

Điều 16. Về công tác đấu thầu

1. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm:

a) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Kế hoạch đấu thầu các dự án ODA của thành phố do Ủy ban nhân dân thành phố trực tiếp quyết định đầu tư, ngoại trừ các dự án hỗ trợ kỹ thuật đã được Ủy ban nhân dân thành phố giao cho các Sở quản lý chuyên ngành thẩm định dự án.

b) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu do Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

c) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt hồ sơ mời thầu, kết

quả lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu dịch vụ tư vấn có giá trị từ 05 tỷ đồng trở lên, gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp có giá trị từ 50 tỷ đồng trở lên (ngoại trừ các gói thầu thuộc lĩnh vực quản lý của các Sở chuyên ngành được quy định tại khoản 2 của Điều này).

d) Thẩm định và được Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền phê duyệt hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu (kể cả trường hợp áp dụng hình thức chỉ định thầu) đối với gói thầu dịch vụ tư vấn có giá trị dưới 5 tỷ đồng, gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp có giá trị dưới 50 tỷ đồng thuộc các dự án ODA (ngoại trừ các gói thầu thuộc thẩm quyền phê duyệt của các Sở quản lý chuyên ngành được quy định tại khoản 2 của Điều này).

2. Giám đốc các Sở quản lý chuyên ngành (Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông) chịu trách nhiệm:

a) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kế hoạch đấu thầu các dự án hỗ trợ kỹ thuật do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đầu tư thuộc lĩnh vực sở, ngành quản lý.

b) Thẩm định và được Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền phê duyệt hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu thuộc các dự án hỗ trợ kỹ thuật đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kế hoạch đấu thầu.

c) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu dịch vụ tư vấn có giá trị từ 5 tỷ đồng trở lên, gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp có giá trị từ 50 tỷ đồng trở lên thuộc lĩnh vực sở, ngành quản lý.

d) Thẩm định và được Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền phê duyệt hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu (kể cả trường hợp áp dụng hình thức chỉ định thầu) đối với gói thầu dịch vụ tư vấn có giá trị dưới 5 tỷ đồng, gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp có giá trị dưới 50 tỷ đồng thuộc lĩnh vực sở, ngành quản lý.

Giám đốc các Sở nêu trên chịu trách nhiệm quy định đơn vị thẩm định kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu (hồ sơ yêu cầu) và kết quả lựa chọn nhà thầu của các gói thầu do mình phê duyệt; được Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền xử lý các tình huống theo quy định của Luật Đấu thầu (trừ trường hợp tình huống làm thay đổi các nội dung kế hoạch đấu thầu đã được phê duyệt).

3. Ngoài ra, tùy theo yêu cầu của dự án và đề nghị của Chủ dự án, Ủy ban nhân dân thành phố có thể xem xét ủy quyền cho Chủ dự án thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu của dự án. Chủ dự án thực hiện quyền và trách nhiệm của Chủ đầu tư đối với công tác đấu thầu được quy định tại Điều 61 Luật Đấu thầu.

4. Trường hợp các quy định về đấu thầu trong Điều ước quốc tế cụ thể về ODA đã ký có sự khác biệt với các quy định hiện hành của Việt Nam thì tuân thủ Điều ước quốc tế cụ thể về ODA đã ký. Chủ dự án phải chỉ đạo Ban quản lý chương trình, dự án ODA phối hợp với nhà tài trợ lồng ghép trình tự, thủ tục thời hạn thẩm định của nhà tài trợ với thủ tục trình thẩm định và phê duyệt các nội dung về kế hoạch đấu thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu theo các quy định hiện hành của Việt Nam. Quy trình lồng ghép này phải được công bố công khai cho các bên liên quan đến hoạt động đấu thầu.

Điều 17. Giám sát, đánh giá đầu tư

Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện công tác giám sát và đánh giá đầu tư các dự án đầu tư sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức được thực hiện như quy định tại Thông tư số 03/2003/TT-BKH ngày 19 tháng 5 năm 2003 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn công tác giám sát, đánh giá đầu tư.

Điều 18. Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình, dự án

1. Trường hợp việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình, dự án không làm phát sinh yêu cầu thay đổi về Điều ước quốc tế cụ thể về ODA:

a) Đối với các điều chỉnh, bổ sung nội dung chương trình, dự án liên quan đến sự thay đổi về cơ chế tài chính trong nước hoặc điều kiện cho vay lại trong nước, Chủ dự án báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố; Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố lấy ý kiến thống nhất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

b) Đối với các nội dung điều chỉnh liên quan đến phần vốn dự phát sinh trong quá trình thực hiện, Chủ dự án đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố biện pháp giải quyết và làm việc với nhà tài trợ để thỏa thuận phương án sử dụng; đồng thời, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện các thủ tục thỏa thuận với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo quy định tại khoản 2 Mục V Phần V Thông tư số 04/2007/TT-BKH ngày 30 tháng 7 năm 2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

c) Đối với các điều chỉnh, bổ sung nội dung chương trình, dự án làm thay đổi các nội dung đã được nêu trong quyết định phê duyệt Danh mục của Thủ tướng Chính phủ quy định tại Điều 8 của Quy chế ban hành kèm theo Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ; Chủ dự án phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư dự thảo văn bản đề Ủy ban nhân dân thành phố lấy ý kiến thống nhất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Trường hợp việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình, dự án làm phát sinh yêu cầu thay đổi về Điều ước quốc tế cụ thể về ODA:

Ngoài việc thực hiện các thủ tục báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin Thủ tướng Chính phủ chấp thuận như được nêu trong khoản 1 Điều này, Chủ dự án gửi báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về yêu cầu sửa đổi, bổ sung Điều ước quốc tế cụ thể về ODA (bao gồm cả phụ lục của Điều ước quốc tế đó) hoặc gia hạn Điều ước quốc tế cụ thể về ODA để Ủy ban nhân dân thành phố thông báo, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất trình Thủ tướng Chính phủ.

Điều 19. Thực hiện đánh giá chương trình, dự án

1. Chủ dự án có trách nhiệm chỉ đạo Ban quản lý dự án tổ chức thực hiện theo dõi chương trình, dự án được quy định tại Mục I Phần VI Thông tư số 04/2007/TT-BKH và báo cáo đánh giá ban đầu, đánh giá giữa kỳ, đánh giá kết thúc dự án theo nội dung quy định tại Mục II Phần VI Thông tư số 04/2007/TT-BKH ngày 30 tháng 7 năm 2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện báo cáo phản hồi đối với báo cáo giữa kỳ và báo cáo kết thúc dự án về Ủy ban nhân dân thành phố và nhà tài trợ. Đối với các dự án nhóm A, Chủ dự án phải trình Ủy ban nhân dân thành phố thông qua báo cáo đánh giá giữa kỳ, báo cáo đánh giá kết thúc và báo cáo phản hồi của Chủ dự án để gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố đơn đốc các Chủ dự án thực hiện báo cáo đánh giá chương trình, dự án. Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng kế hoạch tổ chức đánh giá tác động (đánh giá sau dự án), tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố giao nhiệm vụ cho các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện báo cáo đánh giá tác động và theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả tổ chức thực hiện.

Điều 20. Báo cáo thực hiện chương trình, dự án ODA

1. Chủ dự án có trách nhiệm chỉ đạo Ban quản lý chương trình, dự án ODA lập và

gửi báo cáo thực hiện theo quy định tại Mục III Phần VI Thông tư số 04/2007/TT-BKH ngày 30 tháng 7 năm 2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Quyết định số 803/2007/QĐ-BKH ngày 30 tháng 7 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đồng thời Chủ dự án thực hiện việc báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm về Ủy ban nhân dân thành phố và cho các Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối lập báo cáo tổng hợp về kết quả thực hiện chương trình, dự án ODA, thực hiện các Điều ước quốc tế cụ thể về ODA thuộc thẩm quyền của Thành phố và dự thảo văn bản cho Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Ngoại giao theo quy định.

Điều 21. Giải quyết các vấn đề phát sinh

1. Khi phát sinh các vấn đề có liên quan thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở - ngành, Chủ dự án có văn bản gửi cho các Sở - ngành có thẩm quyền xem xét giải quyết, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, các cơ quan có trách nhiệm phải có văn bản trả lời hoặc có văn bản đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố về biện pháp giải quyết.

2. Đối với các kiến nghị của Chủ dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố, trong thời hạn 07 ngày làm việc sau khi nhận được ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc các Sở - ngành được giao nhiệm vụ đề xuất phải có văn bản báo cáo cho Ủy ban nhân dân thành phố. Nếu vấn đề cần xử lý thuộc thẩm quyền của các Bộ - ngành Trung ương, các Sở quản lý chuyên ngành là cơ quan đề xuất và dự thảo văn bản cho Ủy ban nhân dân thành phố gửi Bộ - ngành Trung ương. Đối với những vấn đề phát sinh cần có ý kiến của nhà tài trợ trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định thì Chủ dự án có trách nhiệm lấy ý kiến của nhà tài trợ và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố ý kiến đề xuất của Chủ dự án về biện pháp giải quyết.

3. Hàng tháng, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức họp giao ban với các Chủ dự án và Ban quản lý các dự án và các đơn vị có liên quan để đánh giá tình hình triển khai các dự án và xem xét các vướng mắc của các dự án, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 22. Giải ngân

Chủ dự án là người chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về khối lượng thực hiện để thanh toán cho nhà thầu. Ban quản lý chương trình, dự án có trách

nhiệm lập kế hoạch giải ngân theo Phụ lục 7 Thông tư số 04/2007/TT-BKH. Chủ dự án trình Ủy ban nhân dân thành phố kế hoạch giải ngân hàng năm để tổng hợp và báo cáo theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Chủ dự án chịu trách nhiệm đôn đốc Ban quản lý dự án thực hiện thủ tục giải ngân đúng theo quy định về thời gian đã cam kết với nhà tài trợ.

Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước thành phố là cơ quan tham mưu giúp cho Ủy ban nhân dân thành phố kiểm tra việc thực hiện các chế độ tài chính và thanh toán khối lượng giải ngân cho dự án.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối quản lý các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA). Sở Kế hoạch và Đầu tư có nhiệm vụ:

1. Chủ trì, soạn thảo kế hoạch thu hút và sử dụng nguồn vốn ODA của Thành phố, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố xây dựng danh mục và đề cương các chương trình, dự án ưu tiên vận động ODA, tổng hợp danh mục các chương trình, dự án ODA trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, dự thảo danh mục cho Ủy ban nhân dân thành phố gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Phối hợp với các đơn vị có liên quan chuẩn bị nội dung tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố tiến hành đàm phán Điều ước quốc tế cụ thể về dự án ODA.

2. Tổng hợp kế hoạch giải ngân nguồn vốn ODA hàng năm. Phối hợp với Sở Tài chính cân đối và bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn vốn đối ứng đối với các chương trình, dự án ODA thuộc diện ngân sách nhà nước cấp phát cho các giai đoạn chuẩn bị dự án, chuẩn bị thực hiện dự án và thực hiện dự án.

3. Là cơ quan đầu mối phối hợp các ngành, các cấp thực hiện việc theo dõi, đánh giá, kiểm tra hoạt động của các chương trình, dự án ODA. Báo cáo, tổng hợp định kỳ và đột xuất tình hình chung về quản lý, thực hiện các chương trình, dự án ODA.

4. Hướng dẫn và phổ biến các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ về vận động, chuẩn bị, quản lý, thực hiện, theo dõi, đánh giá các chương trình, dự án ODA cho các đơn vị có liên quan và cho các Chủ dự án, các Ban quản lý dự án.

Điều 24. Sở Tài chính

1. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc cân đối và bố trí vốn đối ứng từ nguồn ngân sách thực hiện dự án định kỳ theo kế hoạch hàng năm, kế hoạch đột xuất sử dụng vốn. Kiểm tra giám sát việc sử dụng và quyết toán dự án ODA.

2. Quản lý nhà nước đối với công tác tổ chức hạch toán, kế toán ngân sách nhà nước nguồn vốn ODA, tổng hợp số liệu rút vốn, thanh toán và trả nợ đối với chương trình, dự án ODA, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, các cơ quan Bộ - ngành Trung ương; thẩm định và trình duyệt quyết toán đầu tư các dự án ODA theo quy định.

3. Phối hợp cùng Kho bạc Nhà nước, các tổ chức tín dụng có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quy định cụ thể về quy trình thực hiện các thủ tục giải ngân cho các dự án ODA nhằm bảo đảm thực hiện đúng các hợp đồng đã ký.

4. Phối hợp với Cục Thuế thành phố hướng dẫn thực hiện chính sách thuế đối với các chương trình, dự án; quản lý vốn và tài sản của các dự án.

Điều 25. Sở Nội vụ

1. Là cơ quan đầu mối phối hợp với các Sở - ngành liên quan tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố bố trí nhân sự chủ chốt cho các chương trình, dự án ODA, hướng dẫn các thủ tục giải thể các tổ chức đã kết thúc nhiệm vụ đối với dự án ODA.

2. Xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn năng lực và nghiệp vụ đối với các chức danh chủ chốt của các Chủ dự án, Ban quản lý dự án ODA quan trọng làm cơ sở cho việc bố trí, các tiêu chí và chế độ đánh giá năng lực thực hiện nhiệm vụ của các Chủ dự án và tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố về mô hình tổ chức hoạt động của các Chủ dự án và Ban quản lý dự án ODA; chủ trì triển khai công tác tăng cường năng lực cho các Chủ dự án, Ban quản lý dự án ODA của Thành phố.

Điều 26. Các Sở - ban - ngành khác

Các Sở - ban - ngành khác có liên quan đến dự án ODA có nhiệm vụ:

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo chuyên ngành, giải quyết các kiến nghị của các Chủ dự án thuộc thẩm quyền xử lý của ngành trong thời hạn được quy định. Bố trí nhân sự thực hiện công tác theo dõi về ODA để đảm bảo yêu cầu quản lý nhà nước và phối hợp với các dự án ODA trong phạm vi ngành phụ trách.

2. Phối hợp với Sở Nội vụ đề xuất bố trí nhân sự chủ chốt cho các dự án ODA quan trọng thuộc lĩnh vực ngành phụ trách.

09406265
Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com
LAWSoft

Điều 27. Ủy ban nhân dân các quận - huyện

1. Phối hợp với các Chủ dự án triển khai các công tác liên quan đến việc bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn quận - huyện quản lý, bảo đảm tiến độ thực hiện của dự án. Xử lý các vấn đề có liên quan đến công tác bồi thường và tái định cư theo thẩm quyền giải quyết đã được Ủy ban nhân dân thành phố quy định.

2. Phối hợp với các Chủ dự án nghiên cứu đề xuất các vấn đề liên quan đến dân cư, cộng đồng, quy hoạch, bảo vệ môi trường trên địa bàn trong quá trình thực hiện dự án.

Điều 28. Giám đốc các Sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các cơ quan thuộc Thành phố, các chủ chương trình, dự án ODA có văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân